UBND TỈNH AN GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11268 /TB-SKHCN

An Giang, ngày 16 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ bắt đầu thực hiện từ năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2)

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 3858/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh đặt hàng bắt đầu thực hiện từ năm 2026.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang thông báo kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ bắt đầu thực hiện từ năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ) lần 2, cụ thể như sau:

I. Nhiệm vụ thông báo đặt hàng:

Danh mục chi tiết 03 nhiệm vụ đặt hàng thực hiện từ năm 2026 tại Phụ lục kèm theo Thông báo này.

II. Điều kiện đối với tổ chức, doanh nghiệp đăng ký xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ:

1. Tổ chức, doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là tổ chức) đăng ký xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ phải đáp ứng các yêu cầu sau: có tư cách pháp nhân, có năng lực, kinh nghiệm, có chức năng, nhiệm vụ hoặc lĩnh vực hoạt động phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ.

2. Tổ chức không được xem xét đăng ký thực hiện nhiệm vụ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký, tổ chức chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá cuối kỳ hoặc đánh giá nghiệm thu đối với nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước do tổ chức đó chủ trì đã đến thời hạn đánh giá cuối kỳ hoặc nghiệm thu theo quy định;

b) Đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký, tổ chức chưa hoàn trả đủ kinh phí phải thu hồi theo quyết định/văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền;

c) Trong thời hạn 01 năm kể từ khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền đình chỉ thực hiện nhiệm vụ do có hành vi vi phạm pháp luật đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký;

d) Tổ chức đang bị đình chỉ hoạt động, bị xử phạt vi phạm hành chính vì hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; đang bị kỷ luật, bị khởi tố.

III. Hồ sơ đăng ký xét tài trợ, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ:

1. Thành phần hồ sơ chung:

a) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ (thực hiện theo *Mẫu ĐĐK*), trong đó có nội dung cam kết về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin được cung cấp tại thuyết minh nhiệm vụ.

b) Thuyết minh nhiệm vụ (thực hiện theo *Mẫu TMNV*), cụ thể:

- Thuyết minh nhiệm vụ bao gồm các nội dung chủ yếu sau: tên nhiệm vụ; luận giải tính cấp thiết; mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể; nội dung, phương pháp thực hiện; kết quả dự kiến; thời gian, tiến độ thực hiện; năng lực, kinh nghiệm của tổ chức chủ trì, trong đó gồm có nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ; dự toán kinh phí đề xuất khoán đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán từng phần; xác định các loại rủi ro có thể phát sinh và đề xuất biện pháp quản lý, kiểm soát; phương án phối hợp, hợp tác quốc tế, thuê chuyên gia; dự kiến hiệu quả đầu ra, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 19 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Thuyết minh được trình bày tối đa 20 trang, trong đó cần bổ sung thông tin: nội dung, phương pháp thực hiện bao gồm hiện trạng trong nước và thế giới trước khi nghiên cứu; kết quả dự kiến bao gồm kết quả trung gian và kết quả cuối cùng; mối liên hệ giữa mục tiêu cụ thể, nội dung, kết quả trung gian, kết quả cuối cùng.

c) Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức chủ trì: Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Điều lệ hoạt động được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc các tài liệu tương đương khác.

d) Thông tin về năng lực của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ (thực hiện theo *Mẫu NLTC*). Ngoài ra, đối với tổ chức đăng ký chủ trì là doanh nghiệp, cần bổ sung tài liệu minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ thuế trong 03 năm gần nhất tính từ thời điểm nộp hồ sơ.

đ) Lý lịch của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm và thành viên nghiên cứu (thực hiện theo *Mẫu LLCN*).

e) Văn bản xác nhận ứng dụng kết quả nghiên cứu của tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang (thực hiện theo *Mẫu UDKQ*);

f) Văn bản cam kết phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ (nếu có - thực hiện theo *Mẫu CKPH/TT*).

2. Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ: Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định định mức xây dựng dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

* **Đối với các nhiệm vụ có yêu cầu về vốn đối ứng:** cần phải có tài liệu thể hiện phương án huy động vốn đối ứng phù hợp với từng trường hợp cụ thể sau:

a) *Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có:* cần bổ sung tài liệu chứng minh nguồn vốn và cam kết sử dụng nguồn vốn vào đối ứng thực hiện nhiệm vụ;

b) *Đối với trường hợp huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân khác:* cần bổ sung văn bản cam kết và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ và văn bản thỏa thuận giữa các bên về phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả (nếu có);

c) *Đối với trường hợp vay vốn tổ chức tín dụng:* cần bổ sung văn bản cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ.

3. Yêu cầu đối với hồ sơ:

a) Hồ sơ (trừ các tài liệu là bản sao) sử dụng phông chữ tiếng Việt (Times New Roman của bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001);

b) Hồ sơ đăng ký được đóng gói và niêm phong, bên ngoài ghi rõ:

- Tên nhiệm vụ;

- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ;

- Tên, địa chỉ, số điện thoại của chủ nhiệm nhiệm vụ, thông tin liên hệ;

- Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

c) **Lưu ý:** Hồ sơ được xem là hợp lệ bắt buộc phải có các thành phần từ **1a đến 1e (Mục III)** và nộp đúng thời gian quy định, các biểu mẫu phải phù hợp về thể thức và nội dung. Hồ sơ không hợp lệ sẽ không được xem xét và không gửi trả lại.

IV. Nộp hồ sơ:

1. Số lượng hồ sơ: 01 bộ;

2. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo **đến hết ngày 18/12/2026** (thứ sáu).

- Hồ sơ cần **nộp đúng thời gian**, trong đó thời gian nhận hồ sơ được tính là thời gian ghi tại dấu bưu chính nơi gửi đi (đối với trường hợp gửi qua dịch vụ bưu chính) hoặc xác nhận thời gian trên dấu "Công văn đến" của bộ phận văn thư Sở Khoa học và Công nghệ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ);

- Khi chưa hết thời gian nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký có quyền rút hồ sơ đã nộp để thay thế bằng hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp. Việc bổ sung, thay thế hồ sơ mới phải hoàn thành trước thời gian kết thúc việc nộp hồ sơ theo quy định.

3. Hình thức nộp hồ sơ: Hồ sơ đăng ký xét đặt hàng thực hiện nhiệm vụ **nộp về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang** (Số 320 đường Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang);

Kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ bắt đầu thực hiện từ năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2) và các văn bản, biểu mẫu liên quan được đăng trên Cổng Thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang tại địa chỉ: *https://skhcn.angiang.gov.vn*, mục **Thông báo**.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang (thông qua Phòng Khoa học, điện thoại: (0297)3.876.586 hoặc hộp thư: *qlkhag@gmail.com*) để được hỗ trợ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Tổ chức, cá nhân theo danh sách;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Phòng và đơn vị trực thuộc Sở;
- Đăng website Sở KH&CN An Giang;
- Lưu: VT, PKH, nhnlynh.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH AN GIANG

Võ Minh Trung

Đính kèm:
- *Quyết định số 3858/QĐ-UBND;*
- *Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND;*
- *Các biểu mẫu liên quan:*
+ *Mẫu ĐĐK;*
+ *Mẫu TMNV;*
+ *Mẫu NLTC;*
+ *Mẫu LLCN;*
+ *Mẫu UDKQ;*
+ *Mẫu CKPH/TT.*

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ đặt hàng
bắt đầu thực hiện từ năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang

(Kèm theo Thông báo số 11268 */TB-SKHCN ngày 16 /11/2026*
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm/kết quả	Dự kiến kinh phí thực hiện	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
1	Phát triển hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong điều tiết nước và vận hành hệ thống thủy lợi vùng Tứ giác Long Xuyên ứng dụng Trí tuệ nhân tạo	**1. Mục tiêu chung:** Xây dựng thành công hệ thống phần mềm hỗ trợ ra quyết định (DSS) thông minh, giúp cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị khai thác thủy lợi tối ưu hóa quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi vùng Tứ giác Long Xuyên. Hệ thống nhằm đảm bảo hài hòa các mục tiêu: kiểm soát lũ, ngăn mặn, giữ ngọt và cung cấp nước tưới tiêu hợp lý cho sản xuất nông nghiệp, đồng thời giảm thiểu rủi ro do thiên tai gây ra. **2. Mục tiêu cụ thể:** - Xây dựng được cơ sở dữ liệu số hóa đồng bộ về mạng lưới thủy lợi, địa hình, thủy văn và lịch sử vận hành cống đập trong vùng Tứ giác Long Xuyên. - Phát triển được các mô hình Trí tuệ nhân tạo (AI) và Học máy (Machine Learning) có khả năng dự báo mực nước, lưu lượng và độ mặn tại các điểm kiểm soát trọng yếu với độ chính xác cao (trên 85%) và thời gian dự báo trước từ 3 đến 5 ngày.	- Hệ thống phần mềm DSS (Web và Mobile App) hoạt động ổn định, có chức năng dự báo và khuyến nghị vận hành. - Cơ sở dữ liệu số hóa hệ thống thủy lợi vùng Tứ giác Long Xuyên: chuẩn hóa GIS và chuỗi số liệu thủy văn. - Quy trình vận hành hệ thống DSS bao gồm tài liệu hướng dẫn sử dụng và phối hợp ra quyết định. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. - Đào tạo chuyển giao công nghệ cho 20 cán bộ kỹ thuật. - Báo cáo kết quả triển khai thử nghiệm thực tế và chuyển giao quy trình vận hành hệ thống cho các đơn vị. - Báo cáo chuyên đề về giải pháp vận hành tối ưu. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt.	3.000 triệu đồng	30 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm/kết quả	Dự kiến kinh phí thực hiện	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
		- Thiết lập module hỗ trợ ra quyết định có khả năng đề xuất các kịch bản vận hành hệ thống cống (đặc biệt là trục Tha La - Trà Sư và các cống ven sông Hậu) dựa trên các ràng buộc về mục tiêu kiểm soát lũ và nhu cầu nước. - Triển khai thử nghiệm thực tế và chuyển giao quy trình vận hành hệ thống cho Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi An Giang và Sở Nông nghiệp và Môi trường.				
2	Nghiên cứu tái chế rác thải công nghiệp và phế phẩm nông nghiệp theo mô hình kinh tế tuần hoàn để sản xuất vật liệu xây dựng và lưu trữ CO_2	**1. Mục tiêu tổng quát:** Nghiên cứu, phát triển các giải pháp khoa học và công nghệ nhằm tái chế rác thải công nghiệp và phế phẩm nông nghiệp phát sinh trên địa bàn tỉnh An Giang để sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện môi trường. Đồng thời đánh giá và nâng cao khả năng lưu trữ CO_2 của vật liệu, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thứ cấp, giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn tại địa phương. Từng bước hình thành cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc ứng dụng, chuyển giao và nhân rộng các mô hình sản xuất vật liệu xây dựng từ chất thải, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và định hướng phát triển bền vững của tỉnh An Giang. **2. Mục tiêu cụ thể:**	- Tối thiểu 01-02 công thức phối liệu và 01 quy trình công nghệ chế tạo vật liệu xây dựng từ rác thải công nghiệp và phế phẩm nông nghiệp phù hợp với điều kiện địa phương. - Tối thiểu 02-03 loại mẫu vật liệu xây dựng thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cơ bản, có khả năng ứng dụng trong xây dựng. - Đề xuất giải pháp có khả năng giảm lượng rác thải công nghiệp và phế phẩm nông nghiệp phải xử lý bằng các phương thức truyền thống. Chứng minh tiềm năng góp phần giảm phát thải CO_2 thông qua cơ chế lưu trữ CO_2 trong vật liệu xây dựng. - Báo cáo kết quả nghiên cứu về khả năng lưu trữ CO_2 của vật liệu xây dựng được chế tạo từ rác thải công nghiệp và phế phẩm nông nghiệp, làm rõ cơ chế tương tác	1.500 triệu đồng	24 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm/kết quả	Dự kiến kinh phí thực hiện	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
		- Khảo sát, đánh giá và lựa chọn nguồn nguyên liệu chất thải công nghiệp và phế phẩm nông nghiệp chủ yếu trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện cung ứng tại địa phương để làm cơ sở nghiên cứu phát triển vật liệu xây dựng. - Nghiên cứu phát triển vật liệu xây dựng từ rác thải công nghiệp và phế phẩm nông nghiệp: xây dựng công thức phối liệu và quy trình công nghệ phù hợp để tái chế các loại rác thải công nghiệp và phế phẩm nông nghiệp đã lựa chọn thành vật liệu xây dựng; chế tạo các mẫu vật liệu xây dựng thử nghiệm, đánh giá các tính chất cơ học, vật lý và độ bền cần thiết phục vụ sử dụng trong xây dựng. - Nghiên cứu, đánh giá khả năng lưu trữ CO_2 của vật liệu xây dựng được chế tạo từ rác thải công nghiệp và phế phẩm nông nghiệp; làm rõ cơ chế tương tác giữa CO_2 và các pha khoáng trong vật liệu; đề xuất các giải pháp khoa học nhằm nâng cao hiệu quả lưu trữ CO_2 của vật liệu xây dựng. - Đánh giá hiệu quả môi trường, hiệu quả kinh tế của vật liệu xây dựng được nghiên cứu và đề xuất định hướng ứng dụng, chuyển giao và nhân rộng kết quả nghiên cứu phục vụ phát triển bền vững tại địa phương.	giữa CO_2 và các pha khoáng trong vật liệu. - Báo cáo đánh giá hiệu quả môi trường, kinh tế và khả năng ứng dụng tại địa phương. Đề xuất được định hướng ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng tại tỉnh An Giang. - Bộ cơ sở dữ liệu điều tra, khảo sát. - Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá đặc tính hóa học, khoáng học và vật lý của các loại chất thải được lựa chọn phục vụ cho việc thiết kế và phát triển vật liệu xây dựng. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu.			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm/kết quả	Dự kiến kinh phí thực hiện	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
3	Phát triển mô hình nuôi tảo quy mô công nghiệp và ứng dụng trong công nghệ sản xuất thịt thay thế tại tỉnh An Giang	**1. Mục tiêu chung:** Xây dựng quy trình nuôi tảo đỏ/tảo nâu quy mô công nghiệp và phát triển công nghệ sản xuất thịt thay thế từ tảo (seaweed-based meat analog) nhằm tạo ra sản phẩm thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao, thân thiện môi trường, góp phần giảm tiêu thụ thịt đỏ, nâng cao sức khỏe cộng đồng và hình thành ngành công nghiệp thực phẩm mới tại tỉnh An Giang. **2. Mục tiêu cụ thể:** - Xây dựng quy trình nuôi tảo đỏ/tảo nâu quy mô pilot - tiền công nghiệp, trong đó: + Thí điểm nuôi tảo đỏ/tảo nâu ngoài tự nhiên tại vùng biển An Giang (liên kết vùng) nơi có điều kiện thủy văn phù hợp với rong biển nhiệt đới. + Xây dựng mô hình nuôi tảo trong hệ thống bể/tank nhân tạo phù hợp điều kiện An Giang, tận dụng nguồn nước và phụ phẩm thủy sản tại địa phương. - Hoàn thiện công nghệ chiết tách protein và polysaccharide chức năng (alginate, carrageenan, agar) từ tảo. - Ứng dụng công nghệ ép đùn ẩm (high-moisture extrusion) để tạo sản phẩm thịt thay thế có cấu trúc, màu sắc và cảm quan tương tự thịt đỏ. - Đánh giá giá trị dinh dưỡng, độ an toàn	- Quy trình nuôi tảo đỏ/tảo nâu quy mô pilot (ngoài biển và trong bể tại An Giang). - Quy trình công nghệ sản xuất thịt thay thế từ tảo. - Quy trình công nghệ chiết tách protein và polysaccharide chức năng (alginate, carrageenan, agar) từ tảo được hoàn thiện. - Ít nhất 02 sản phẩm mẫu: + Miếng thịt tảo dùng thử nghiệm trong thực đơn mẫu. + Bột protein tảo phục vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm tiếp theo. - Kết quả đánh giá, phân tích chất lượng thịt thay thế từ tảo. - Mô hình kinh tế tuần hoàn ứng dụng thực tế tại cơ sở thủy sản/đơn vị thí điểm. - Ít nhất 03 bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành. - Hồ sơ bảo hộ giải pháp hữu ích/sáng chế (được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn hợp lệ). - Báo cáo kết quả triển khai các mô hình nuôi tảo. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu.	7.000 triệu đồng	36 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm/kết quả	Dự kiến kinh phí thực hiện	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
		thực phẩm và mức độ chấp nhận của người tiêu dùng đối với sản phẩm thịt thay thế từ tảo. - Xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn: phụ phẩm thủy sản → nuôi tảo → chế biến sâu → thực phẩm giá trị cao. - Đề xuất mô hình thương mại hóa và chuyển giao công nghệ tại An Giang.				

Tổng cộng: 03 nhiệm vụ./.